ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỎ CÀY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56 /BC-UBND	*Mỏ Cày , ngày 14 tháng 8 năm 2025*

BÁO CÁO
Tổng kết 05 năm thực hiện kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 1521/QĐ-TTg

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện công văn số 07/HĐPBGDPL ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi về việc tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí Thư về việc tiếp yujc thực hiện Chỉ thị số 32-CT-TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí Thư "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân". Ủy ban nhân dân xã Mỏ Cày báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung sau.

A. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 80-KL/TW

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện kết luận số 80/KL-TW

1. Quán triệt, phổ biến, truyền thông về Kết luận

Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây gọi là Kết luận số 80-KL/TW), UBND xã Mỏ Cày đã quán triệt, phổ biến, truyền thông về kết luận như sau:

- Trong giai đoạn 2020 - 2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn đã được quan tâm, triển khai đồng bộ, bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và quy định của pháp luật. Công tác PBGDPL từng bước đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PBGDPL; lồng ghép nhiệm vụ này trong các nghị quyết, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình cải cách tư pháp, cải cách hành chính.

- Thành lập, kiện toàn tuyên truyền viên Pháp luật tại địa phương hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch phổ biến pháp luật theo chỉ đạo của cấp trên.

- Kịp thời tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 80-KL/TW để tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân.

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của địa phương để tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW, đáp ứng yêu cầu triển khai công tác PBGDPL trong tình hình mới, tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Kết luận

Hằng năm, Ủy ban nhân dân ban hành kế hoạch công tác PBGDPL, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11); đồng thời lồng ghép nội dung PBGDPL vào các kế hoạch liên quan đến cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới, phòng chống tham nhũng, chuyển đổi số (kế hoạch theo số liệu cung cấp từ 03 xã trước khi sáp nhập: Đức Chánh, Đức Thạnh, Đức Minh).

Các văn bản chỉ đạo được ban hành đảm bảo tính thống nhất, cụ thể, sát với tình hình thực tiễn địa phương, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL.

UBND xã luôn chủ động hướng dẫn, đôn đốc và giao nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành đoàn thể, công chức chuyên môn, trong việc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, nhất là trong các thời điểm cao điểm, các đợt tuyên truyền trọng tâm. Đồng thời tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh kịp thời các văn bản, kế hoạch khi có sự thay đổi về chủ trương, chính sách hoặc khi thực tiễn phát sinh yêu cầu mới.

3. Công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong triển khai, quán triệt, thực hiện Kết luận

Công tác phối hợp giữa các ban, ngành đoàn thể được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ. Các ban, ngành, đoàn thể đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để tổ chức quán triệt, tuyên truyền và thực hiện các nội dung Kết luận kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh...) đã phối hợp tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đưa nội dung Kết luận vào sinh hoạt định kỳ, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại cơ sở.

Một số mô hình phối hợp đã được triển khai hiệu quả như: Tuyên truyền lưu động, tọa đàm pháp luật tại cơ sở, hội thi tìm hiểu pháp luật, lồng ghép nội dung kết luận vào các chương trình phổ biến pháp luật, xây dựng nông thôn mới, phòng chống tội phạm.

4. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo kế hoạch hằng năm, định kỳ hoặc đột xuất; nội dung kiểm tra tập trung vào việc cụ thể hóa, xây dựng báo cáo tổng kết qua đó kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại và phát hiện mô hình, cách làm hay để nhân rộng.

Việc sơ kết, tổng kết được thực hiện nghiêm túc, theo đúng chỉ đạo của cấp trên; báo cáo sơ kết, tổng kết được xây dựng đầy đủ, đánh giá đúng thực tiễn, phản ánh trung thực kết quả đạt được cũng như những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.

II. Tổ chức thực hiện các nội dung trong Kết luận số 80-KL/TW

1. Kết quả thực hiện

1.1. Về chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong giai đoạn 2020-2025, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tiếp tục được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Nội dung phổ biến bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp luật mới ban hành, nhất là trong các lĩnh vực: Tư pháp – Hộ tịch, an ninh trật tự; cải cách hành chính; đất đai, môi trường; chuyển đổi số. Các hình thức tuyên truyền ngày càng đa dạng, phong phú, kết hợp giữa truyền thống (họp dân, sinh hoạt chi bộ, hội nghị, pa-nô, tờ rơi...) với hiện đại (ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, báo điện tử, hệ thống loa truyền thanh cơ sở).

1.2. Về hiệu quả nâng cao ý thức chấp hành pháp luật

Nhận thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng lên đồng thời đưa nội dung pháp luật vào công tác chuyên môn định kỳ.

Người dân, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ ngày càng quan tâm hơn đến các quyền, nghĩa vụ và quy định pháp luật liên quan đến đời sống hằng ngày.

Số lượng vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại được hòa giải thành tại cơ sở tăng; tình trạng vi phạm hành chính có xu hướng giảm, phản ánh tác động tích cực của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.3. Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Công tác PBGDPL đã chủ động thích ứng với yêu cầu trong bối cảnh chuyển đổi số, trong việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và nhu cầu nâng cao năng lực pháp lý của công dân.

Đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số qua các hình thức truyền thông pháp luật trực tuyến, học pháp luật qua mạng, Zalo, Fanpage Facebook, trang thông tin điện tử của xã. Góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường pháp lý thuận

lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

2. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế nguyên nhân

Một số tuyên truyền viên lúng túng trong đổi mới phương pháp tuyên truyền; nội dung truyền tải còn khô khan, thiếu tính tương tác.

Công tác đánh giá hiệu quả PBGDPL chưa có tiêu chí cụ thể, chưa gắn với kết quả thực tế như mức độ tiếp cận pháp luật của người dân.

Nguồn lực cho công tác PBGDPL (kinh phí, nhân lực, tài liệu) vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu trong tình hình mới.

Tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến nguồn lực đầu tư cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Đời sống, trình độ dân trí không đồng đều, nhiều người dân chưa có thói quen tiếp cận thông tin pháp luật chủ động, dẫn đến hiệu quả tuyên truyền bị hạn chế. Sự phát triển nhanh của xã hội số, mạng xã hội, trong khi hệ thống PBGDPL chưa theo kịp về hạ tầng, kỹ năng truyền thông, khiến việc tiếp cận pháp luật hiện đại chưa hiệu quả.

III. Kiến nghị, đề xuất

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp thực tiễn và dễ triển khai ở cơ sở.

Có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là gắn với người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, mức độ tiếp cận pháp luật của người dân.

Tiếp tục tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, nhất là tại cấp cơ sở. Bố trí nguồn kinh phí ổn định, riêng biệt cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ tài liệu, thiết bị phục vụ tuyên truyền pháp luật ở các địa bàn khó khăn.

Có chính sách đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức phổ biến pháp luật, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông số để mở rộng phạm vi tiếp cận.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương mô hình hay, cá nhân tiêu biểu; xử lý nghiêm các trường hợp lơ là, thực hiện hình thức.

B. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1521/QĐ-TTG

I. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Quyết định số 1521/QĐ-TTg

1. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện

Thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng

6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Mỏ Cày đã tích cực triển khai nhiều hoạt động cụ thể để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với đặc điểm thực tiễn, đối tượng và yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

Căn cứ vào Quyết định trên, trong giai đoạn 2020- 2025 UBND xã Mỏ Cày đã ban hành các kế hoạch tuyên truyền theo nội dung của Quyết định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Bố trí nguồn lực, kinh phí, công tác kiểm tra, sơ kết đánh giá

- UBND xã chủ động xây dựng dự toán kinh phí riêng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong dự toán ngân sách hằng năm, sử dụng kinh phí của Trung tâm học tập cộng đồng. Tuy nhiên, nhìn chung mức kinh phí còn thấp, chưa tương xứng với yêu cầu, khối lượng nhiệm vụ; còn lồng ghép, phân tán; việc sử dụng nhiều khi mang tính hình thức, chưa hiệu quả cao. Việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí tuyên truyền pháp luật đôi khi còn bị vướng về định mức, quy định chi, gây khó khăn trong triển khai thực tế.

- Công tác kiểm tra, sơ kết đánh giá thường xuyên, liên tục theo chương trình kiểm tra, đánh giá của cơ quan cấp trên. Đơn vị đã chủ động xây dựng báo cáo sơ kết theo yêu cầu của cấp trên, tổng hợp kết quả triển khai, đánh giá hiệu quả thực tế, nêu rõ khó khăn, vướng mắc và kiến nghị cụ thể.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Quyết định số 1521/QĐ-TTg

1. Những kết quả nổi bật đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được tăng cường, thường xuyên, ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện một cách đồng bộ, bài bản. Hệ thống văn bản, kế hoạch triển khai được ban hành kịp thời nhiều mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai sáng tạo, có hiệu quả. Tổ chức hàng trăm buổi tuyên truyền trực tiếp, tọa đàm, phổ biến tại cơ sở. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp được kiện toàn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao ý thức pháp luật, giảm thiểu vi phạm hành chính, giữ vững an ninh trật tự tại cơ sở. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy dân chủ, củng cố niềm tin của nhân dân vào pháp luật và chính quyền địa phương. Đồng thời sự phối hợp giữa các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, huy động được sức mạnh tổng hợp toàn xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế nguyên nhân

2.1. Thuận lợi

Nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp tích cực của các ngành, đoàn thể trong triển khai thực hiện.

Hệ thống văn bản pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật được ban hành tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện.

Đội ngũ cán bộ, công chức, tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương được củng cố, ngày càng nâng cao về năng lực, trách nhiệm.

Căn cứ theo Quyết định trên đơn vị đã chủ động đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phù hợp từng nhóm đối tượng, từng địa bàn dân cư.

Công nghệ thông tin được ứng dụng ngày càng hiệu quả trong công tác tuyên truyền, góp phần lan tỏa pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân.

2.2. Khó khăn, hạn chế

Sự hiểu biết về pháp luật của người dân chưa đồng đều do nhận thức, trình độ văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người dân chưa cao.

Nội dung phổ biến giáo dục pháp luật còn nghèo nàn, khô khan; hình thức chưa thực sự hấp dẫn người dân; kinh phí, phương tiện và cơ sở vật chất chưa được đầu tư phù hợp.

Hình thức phổ biến giáo dục pháp luật còn đơn điệu, không hấp dẫn chủ yếu vẫn là tuyên truyền miệng, qua phương tiện thông tin đại chúng, phát tờ gấp, tờ rơi, qua tủ sách pháp luật nên chưa phát huy hiệu quả như mong muốn. Một số hình thức giáo dục pháp luật khác như hòa giải ở cơ sở, câu lạc bộ, hội thi thu hút được đông đảo người tham gia, nhưng ít có điều kiện tổ chức. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phổ biến giáo dục pháp luật tuy đã được áp dụng song vẫn chưa phát huy được hết tiềm năng. Những lợi ích của việc tuyên truyền giáo dục pháp luật thông qua các trang báo điện tử, mạng xã hội chưa được khai thác triệt để.

III. Một số kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Trung ương, Chính phủ, các Bộ, Ngành, HĐND, UBND cấp trên tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xem đây là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong tình hình mới.

Xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác PBGDPL theo hướng rõ ràng, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai ở cơ sở.

Tăng cường hỗ trợ nguồn lực, kinh phí ổn định, lâu dài cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chỉ đạo tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; quan tâm đầu tư xây dựng đội ngũ này theo hướng chuyên nghiệp, gắn bó với cơ sở.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền pháp luật, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến pháp luật, xây dựng nền tảng số chuyên biệt phục vụ tuyên truyền pháp luật rộng khắp.

Ban hành các tiêu chí, bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để làm căn cứ lượng hóa, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện ở các địa phương.

Chỉ đạo đẩy mạnh nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, xây dựng mô hình điểm phổ biến pháp luật hiệu quả, sáng tạo để hướng dẫn, nhân rộng toàn quốc.

C. TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT PBGDPL TỪ NĂM 2023 ĐẾN THÁNG 6/2025

1. Những kết quả đạt được

Sau khi triển khai thi hành Luật, việc quán triệt, thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật đã được UBND xã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, bằng nhiều hình thức linh hoạt, đa dạng, với nhiều mô hình, cách làm sáng tạo. Nội dung tuyên truyền phong phú, thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của người dân trên địa bàn. UBND xã đã quan tâm, nâng cao vị trí, vai trò của công tác PBGDPL; xác định công tác PBGDPL là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Hiệu quả của công tác tổ chức thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật.

Trong thời gian thực hiện Luật PBGDPL, nhận thức của các ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL đã được nâng lên, xác định công tác PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Do vậy, thường xuyên quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện. Mặt trận và các tổ chức thành viên của Mặt trận đã có nhiều cố gắng, phối hợp với các ngành có liên quan tích cực triển khai công tác tuyên truyền PBGDPL cho các tầng lớp Nhân dân. Bộ máy tổ chức cán bộ làm công tác PBGDPL từng bước được củng cố, kiện toàn; nhiều cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL đã được bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức pháp luật mới; chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên. Hình thức PBGDPL không ngừng được đổi mới, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của Địa phương. Trình độ nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn xã được nâng lên, các hành vi vi phạm pháp luật giảm dần, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Khó khăn, vướng mắc

Một số quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 còn mang tính nguyên tắc, chưa cụ thể, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện ở cấp cơ sở. Ví dụ: Quy định về hình thức PBGDPL còn chung chung, chưa nêu rõ tiêu chí lựa chọn phù hợp từng đối tượng, địa bàn.

Chưa có quy định đầy đủ về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong PBGDPL, dẫn đến lúng túng, chồng chéo trong thực tiễn triển khai; thiếu đầu mối điều phối rõ ràng trong từng nội dung, thời điểm thực hiện.

Hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành chưa đồng bộ, thiếu tính kịp thời. Một số thông tư hướng dẫn (ví dụ: Về công tác hòa giải ở cơ sở, công tác báo cáo viên pháp luật...) còn chậm được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu chuyển đổi số.

Thiếu quy định cụ thể về trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện công tác PBGDPL, dẫn đến tình trạng buông lỏng quản lý, một số nơi còn mang tính đối phó, hình thức.

Việc xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm chưa được quy định thống nhất về mẫu biểu, quy trình và tiêu chí đánh giá, dẫn đến mỗi địa phương thực hiện một cách khác nhau, gây khó khăn trong kiểm tra, tổng hợp.

Chưa có quy định riêng về phổ biến, giáo dục pháp luật qua môi trường số, mạng xã hội, nền tảng truyền thông hiện đại trong Luật, trong khi đây là xu hướng tất yếu. Việc chưa có hành lang pháp lý rõ ràng khiến địa phương gặp khó trong xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ trong tuyên truyền pháp luật.

3. Kiến nghị, đề xuất

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL năm 2012 theo hướng cụ thể hóa hơn các quy định về nội dung, hình thức phổ biến, nhóm đối tượng trọng tâm; đồng thời bổ sung quy định về phổ biến pháp luật trên môi trường số, mạng xã hội, nền tảng công nghệ hiện đại, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Ban hành các văn bản hướng dẫn đồng bộ, kịp thời nhằm triển khai hiệu quả Luật, trong đó chú trọng: Hướng dẫn đánh giá hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật theo tiêu chí cụ thể. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Sớm xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, làm cơ sở kiểm tra, giám sát và sơ tổng kết công bằng, thực chất.

Ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tham gia truyền thông pháp luật tại cộng đồng.

Bố trí kinh phí riêng và ổn định cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm như: Ngày Pháp luật, tuyên truyền pháp luật theo nhóm đối tượng đặc thù, xây dựng mô hình điểm.

Đầu tư hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, nền tảng truyền thông số phục vụ PBGDPL phù hợp xu hướng chuyển đổi số.

Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, nhất là kỹ năng truyền thông số, xây dựng nội dung tiếp cận nhóm yếu thế.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản liên quan, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, thiếu sót trong tổ chức thực hiện tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW và Quyết định số 1521/QĐ-TTg của chính phủ của Ủy ban nhân dân xã Mỏ Cày.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CT, PCT UBND xã;
- VP: CVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Nam